TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày: 12 - 4 - 2019
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hòa Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tam Kỳ

2. Bà Nguyễn Thị Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:*

Bà Phạm Thị Thúy L - sinh năm 1965;

Trú tại: Thôn Quảng H 2, xã Vạn T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

** Bị đơn:*

Ông Trần Xuân P - sinh năm 1970;

Bà Nguyễn Thị H - sinh ngày 1970;

Cùng trú tại: Thôn Phú H 1, xã Vạn T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 02 tháng 01 năm 2019, Đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 06 tháng 3 năm 2019, Biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 3 năm 2019, Biên bản hòa giải ngày 06/3/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy L trình bày:

Bà Phạm Thị Thúy L và vợ chồng ông Trần Xuân P và bà Nguyễn Thị H có quan hệ họ hàng với nhau (quan hệ mợ - cháu).

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, vợ chồng ông Trần Xuân P và bà Nguyễn Thị H có đến nhà bà L tại thôn Quảng H2, xã Vạn T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa vay số tiền 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng), với mục đích để bổ sung vốn làm ăn. Vì là họ hàng với nhau nên bà L cho vợ chồng ông P bà H vay không tính lãi đối với số tiền trên. Hai bên có làm giấy viết tay đề ngày 20/4/2018 nhằm ngày 05/3 (Mậu Tuất) do ông Trần Xuân P viết, có chữ ký của người cho vay là bà Phạm Thị Thúy L và người mượn là ông Trần Xuân P, bà Nguyễn Thị H. Trong giấy vay tiền các bên có thỏa thuận là vợ chồng ông P, bà H sẽ trả nợ dần hàng tháng cho bà L, mỗi tháng là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, vợ chồng ông P bà H không thực hiện theo đúng như thỏa thuận, chỉ trả cho bà L được 02 (hai) lần, cụ thể như sau:

+ Ngày 13/6/2018 trả 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

+ Ngày 09/8/2018 trả 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Khi trả tiền hai bên có làm giấy tờ thể hiện số tiền đã trả, nhưng hiện nay giấy tờ trên do vợ chồng ông P, bà H cất giữ.

Từ tháng 9 năm 2018 đến nay, bà L có nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông P, bà H trả nợ nhưng ông P, bà H cứ hẹn nợ mà không chịu trả số nợ còn lại cho bà L.

Hiện nay, vợ chồng ông Trần Xuân P, bà Nguyễn Thị H còn nợ của bà Phạm Thị Thúy L số tiền là 210.000.000đ (Hai trăm mười triệu đồng).

Nay bà Phạm Thị Thúy L yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Trần Xuân P, bà Nguyễn Thị H trả cho bà số tiền 210.000.000đ (Hai trăm mười triệu đồng), trả làm một lần trong thời gian nhanh nhất. Bà L không yêu cầu ông P, bà H phải lãi đối với số tiền trên.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/3/2019, Biên bản hòa giải ngày 06/3/2019 và tại phiên tòa bị đơn ông Trần Xuân P và bà Nguyễn Thị H cùng thống nhất trình bày:

Vợ chồng ông và bà Phạm Thị Thúy L có quan hệ họ hàng với nhau (ông P là cháu rễ của bà L, bà H là cháu ruột của bà L gọi bà L bằng mợ).

Năm 2014, vợ chồng ông Ph, bà H có đến nhà bà L ở thôn Quảng H2, xã Vạn T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa vay số tiền 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng) để làm ăn. Hai bên có thỏa thuận tiền lãi hàng tháng là cứ 1.000.000đ (một triệu đồng) thì lấy 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) tiền lãi. Như vậy hàng tháng vợ chồng ông P, bà H phải trả cho bà L số tiền lãi là 6.400.000 đồng/tháng.

Tuy nhiên, sau đó vợ chồng P, H làm ăn thua lỗ nên không có khả năng trả tiền lãi cho bà L nữa.

Đến ngày 20/4/2018 tức ngày 5/3/2018 (âm lịch) hai bên có làm giấy tay chốt lại số tiền đã nợ là 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng), giấy do ông Trần Xuân P viết, có chữ ký của người cho mượn tiền là bà Phạm Thị Thúy L, người mượn tiền là ông Trần Xuân P, bà Nguyễn Thị H. Trong giấy vay tiền vợ chồng ông P, bà H có hứa mỗi tháng sẽ trả cho bà L 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), trả liên tục cho đến khi hết nợ.

Tuy nhiên, vì hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng ông P, bà H không thực hiện theo đúng thỏa thuận mà chỉ trả cho bà L được 02 (hai) lần, cụ thể như sau:

+ Ngày 13/6/2018 trả 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

+ Ngày 09/8/2018 trả 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Tổng cộng, vợ chồng ông P, bà H đã trả cho bà L số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Ông Trần Xuân P, bà Nguyễn Thị H xác định hiện nay còn nợ của bà Phạm Thị Thúy L số tiền 210.000.000đ (Hai trăm mười triệu đồng).

Ông Trần Xuân P và bà Nguyễn Thị H đồng ý trả cho bà Phạm Thị Thúy L số tiền 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng), nhưng xin trả làm nhiều lần: Cứ mỗi tháng thì trả một lần, mỗi lần trả 10.000.000đ (mười triệu đồng), trả vào ngày 25 hàng tháng. Thời gian bắt đầu trả nợ là ngày 25 tháng 4 năm 2019 và trả liên tục cho đến khi hết nợ.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị Thúy L yêu cầu ông Trần Xuân P và bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng); nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểu a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Tại phiên tòa bà Phạm Thị Thúy L yêu cầu ông Trần Xuân P và bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà một lần toàn bộ số tiền là 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng) và không yêu cầu ông P, bà H phải trả lãi đối với số nợ trên. Ông

Trần Xuân P và bà Nguyễn Thị H xác định còn nợ bà L số tiền 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng), tuy nhiên vì điều kiện kinh tế khó khăn nên xin được trả toàn bộ số nợ trên theo phương thức: Cứ mỗi tháng thì trả một lần, mỗi lần trả 10.000.000đ (mười triệu đồng), trả vào ngày 25 hàng tháng. Thời gian bắt đầu trả nợ là ngày 25 tháng 4 năm 2019 và trả liên tục cho đến khi hết nợ. Đối với số tiền lãi đã trả cho bà L, ông P và bà H không yêu cầu Tòa án xem xét lại.

[3] Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy L, lời khai của bị đơn ông Trần Xuân P và bà Nguyễn Thị H, cùng với Giấy mượn tiền đề ngày 20/4/2018 có chữ ký của ông Trần Xuân P và bà Nguyễn Thị H, cũng như số tiền hiện tại mà ông P, bà H còn nợ của bà L đã được hai bên khai nhận thống nhất, phù hợp với nhau. Nên có đủ căn cứ để kết luận: Ông Trần Xuân P và bà Nguyễn Thị H còn nợ của bà Phạm Thị Thúy L số tiền 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng) là có thật.

Việc ông Trần Xuân P và bà Nguyễn Thị H không thanh toán nợ cho bà Phạm Thị Thúy L gây khó khăn cho bà L, gây thiệt thòi quyền lợi của bà L. Việc bà L khởi kiện yêu cầu Toà án buộc ông P, bà H phải trả đủ cho bà số tiền 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng) còn nợ là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Việc ông P, bà H xin được trả toàn bộ số nợ trên cho bà H theo phương thức: Cứ mỗi tháng thì trả một lần, mỗi lần trả 10.000.000đ (mười triệu đồng), trả vào ngày 25 hàng tháng. Thời gian bắt đầu trả nợ là ngày 25 tháng 4 năm 2019 trả liên tục cho đến khi hết nợ không được bà L đồng ý nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của ông P, bà H.

[4] Về lãi: Bà Phạm Thị Thúy L không yêu cầu ông Trần Xuân P và bà Nguyễn Thị H trả tiền lãi do chậm trả nợ nên Toà không xét.

[5] Về án phí: Ông Trần Xuân P và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền án phí phải nộp là: 210.000.000 đồng x 5% = 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

- Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho bà Phạm Thị Thúy L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 463; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy L.

Buộc ông Trần Xuân P và bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Phạm Thị Thúy L số tiền 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng).

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

+ Ông Trần Xuân P và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả lại cho bà L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006579 ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyền kháng cáo của các đương sự là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA huyện V;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hòa Thanh